

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Số: 03/2023/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Xương, ngày 25 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H

Trụ sở chính: 25 Bis N, phường B, Quận A, TP H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân S – Giám đốc chi nhánh T3.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Đỗ Văn H – Phó giám đốc phụ trách PGD L

2. Ông Lương Khắc M – Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân

Địa chỉ: Đường Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo giấy ủy quyền số 1489/2023/UQ-CT-HĐQT ngày 23/5/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H và giấy ủy quyền ngày 03/4/2023 của Giám đốc chi nhánh T3).

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959

2. Ông Ngô Quốc K, sinh năm 1958

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn T2, sinh năm 1988

2. Anh Ngô Văn N, sinh năm 1994

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H rút một phần trong đơn khởi kiện đối với số tiền 143.689.460 đồng.

Tính đến ngày 17/10/2023, bà Nguyễn Thị T1, ông Ngô Quốc K còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tổng số tiền là 706.256.302đ (trong đó nợ gốc 697.986.191đ, nợ lãi trong hạn 8.106.034đ, nợ lãi quá hạn 164.077đ). Theo hợp đồng tín dụng số 13647/19MB/HĐTD ngày 21/11/2019, kèm khế ước nhận nợ số 13647/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 22/11/2019 và Hợp đồng tín dụng số 21110/21MB/HĐTD ngày 08/10/2021, kèm khế ước nhận nợ số 21110/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 15/10/2021.

Các bên đương sự thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T1, ông Ngô Quốc K còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tổng số tiền là 706.256.302đ (trong đó nợ gốc 697.986.191đ, nợ lãi trong hạn 8.106.034đ, nợ lãi quá hạn 164.077đ).

Bà Nguyễn Thị T1, ông Ngô Quốc K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tổng số tiền là 706.256.302đ (trong đó nợ gốc 697.986.191đ, nợ lãi trong hạn 8.106.034đ, nợ lãi quá hạn 164.077đ). Cụ thể chia làm 05 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 15/11/2023 trả 30.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 2: Ngày 15/12/2023 trả 30.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 3: Ngày 15/01/2024 trả 30.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 4: Ngày 15/02/2024 trả 30.000.000đ tiền gốc
- Kỳ 5: Ngày 15/03/2024 trả 586.256.302đ (trong đó nợ gốc 577.986.191đ, nợ lãi trong hạn 8.106.034đ, nợ lãi quá hạn 164.077đ) + lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 13647/19MB/HĐTD ngày 21/11/2019, kèm khế ước nhận nợ số 13647/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 22/11/2019 và Hợp đồng tín dụng số 21110/21MB/HĐTD ngày 08/10/2021, kèm khế ước nhận nợ số 21110/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 15/10/2021.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (18/10/2023) cho đến khi thi hành án xong, bà T1, ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa

thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu bà **T1**, ông **K** vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên, thì **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 176-1, tờ bản đồ số 3, diện tích 288,0m². Địa chỉ thửa đất: **Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AK 329282, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-00164/QSĐĐ do **UBND huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/10/2007 mang tên hộ ông **Ngô Quốc K**. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13647/19MB/HĐBĐ ngày 21/11/2019; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 21110/21MB/HĐBĐ ngày 08/10/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 13647/19MB/HĐBĐ/PL01 ngày 08/10/2021.

-Về án phí: Bà **Nguyễn Thị T1**, ông **Ngô Quốc K** thuộc diện người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 nên miễn án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm cho bà **T1**, ông **K**.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 18.749.000đồng.Theo biên lai thu số 9910 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý